TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2017.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhi

2. Ông Nguyễn Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Chấm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 286/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1994, có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 08/12/2017;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Hùynh Văn C, sinh năm 1983, vắng mặt không lý do;

Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2017, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V trình bày:

Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị và anh Huỳnh Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện M, vào năm 2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến

thường xuyên cãi vả. Hai vợ chồng chị lâu lâu mới gặp nhau, chị sống ở nhà mẹ ruột còn anh C sống ở nhà anh C. Những lúc vợ chồng chị cãi nhau thì anh C không tìm cách giải quyết mà bỏ đi nhậu. Do vợ chồng ít sống chung nên dần mất tình cảm, nay chị không còn tình cảm với anh C nên xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 20/5/2014 và Huỳnh Thiên N, sinh ngày 14/8/2017. Sau khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu N, anh C nuôi cháu K và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm nghề buôn bán quần áo, thu nhập mỗi tháng từ 3.000.000 – 4.000.000 đồng đủ để chị nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Huỳnh Văn C trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị V về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mất hạnh phúc. Anh vẫn còn thương vợ, thương con và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh sẽ cố gắng khắc phục những sai trái của bản thân nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 20/5/2014 và Huỳnh Thiên N, sinh ngày 14/8/2017. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi cháu K, chị V sẽ nuôi cháu N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang làm nghề buôn bán, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản xác minh ngày 27/10/2017, ông Trần Văn H – Trưởng ấp T1, xã T2, huyện M trình bày:

Sau khi kết hôn anh C và chị V không thường xuyên sinh sống tại ấp T1, chị V thường sống ở xã T nên ông không biết về mâu thuẫn vợ chồng của anh C và chị V.

Theo biên bản xác minh ngày 27/10/2017, bà Nguyễn Thị Thanh M là mẹ ruột của anh Huỳnh Văn C trình bày:

Sau khi kết hôn anh Huỳnh Văn C và chị Nguyễn Thị Thùy V sống ở bên gia đình chồng được vài ngày, sống bên gia đình chị V vài ngày. Trong thời gian sống chung, anh C và chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả do anh C nghi ngờ chị V có quan hệ tình cảm với người khác, còn chị V thì nói anh C không đưa tiền cho chị để chăm lo cho con. Chị V đã về nhà cha mẹ ruột ở từ lúc sinh cháu N đến nay. Trong thời gian chị V về nhà cha mẹ ruột sống anh C có đến thăm, gặp chị V để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa mời xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V; Về con chung: chị V trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thiên N, sinh ngày 14/8/2017; anh C trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thiên K, sinh ngày 20/5/2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con do chị V và anh C đều không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 08/12/2017 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V là phù hợp.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Huỳnh Văn C là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vả. Hai vợ chồng chị lâu lâu mới gặp nhau, chị V sống ở nhà mẹ ruột còn anh C sống ở nhà anh C. Những lúc vợ chồng chị cãi nhau thì anh C không tìm cách giải quyết mà bỏ đi nhậu. Do vợ chồng ít sống chung nên dần mất tình cảm, nay chị V không còn tình cảm với anh C nên xin được ly hôn với anh C. Trong quá trình làm việc anh C cho rằng anh vẫn còn thương vợ, thương con và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh sẽ cố gắng khắc phục những sai trái của bản thân nên anh không đồng ý ly hôn. Nhưng chị V cương quyết xin được ly hôn với anh C vì không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị V và anh C có hai con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 20/5/2014 và Huỳnh Thiên N, sinh ngày 14/8/2017, hiện hai con đang sống với chị V. Trong quá trình làm việc chị V và anh C thống nhất nếu ly hôn thì chị V trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thiên N, sinh ngày 14/8/2017; anh C trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thiên K, sinh ngày 20/5/2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hiện tại chị V cũng như anh C đều có nghề nghiệp ổn định đảm bảo để trực tiếp nuôi cháu K và cháu N nên được Tòa án ghi

nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì việc chị V và anh C không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của anh chị nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống chị V và anh C không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V.

Chị Nguyễn Thị Thùy V được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy V trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thiên N, sinh ngày 14/8/2017; anh Huỳnh Văn C trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 20/5/2014; không ai phải cấp dưỡng nuôi con do chị V và anh C đều không có yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống chị V và anh C không có tài sản chung và không có nợ ai nên không đề cập.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ******* ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã T2(67, 01/2014)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang